

Số: /KL-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra trách nhiệm Trưởng phòng GDĐT thị xã Đức Phổ
trong công tác quản lý chuyên môn.

Thực hiện Quyết định số 211/QĐ-SGDĐT ngày 30/01/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra trách nhiệm Trưởng phòng GDĐT thị xã Đức Phổ trong công tác quản lý chuyên môn, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Phòng GDĐT và 13 trường/45 trường thuộc Phòng GDĐT thị xã Đức Phổ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 14/02/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/02/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở GDĐT kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Đức Phổ là thị xã ven biển nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, phía Bắc giáp huyện Mộ Đức và huyện Nghĩa Hành, phía Tây giáp huyện Ba Tơ, phía Nam giáp thị xã Hoài Nhơn và huyện An Lão (tỉnh Bình Định), phía Đông giáp Biển Đông; có 15 đơn vị hành chính gồm 07 xã và 08 phường, với diện tích tự nhiên khoảng 372,76 km², dân số hiện nay khoảng 150.900 người.

Phòng GDĐT thị xã Đức Phổ là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Đức Phổ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy theo Quyết định của UBND thị xã Đức Phổ, được UBND thị xã giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị xã.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác tham mưu với UBND thị xã về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

1. Quy mô phát triển giáo dục

1.1. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phòng GDĐT có 07 người, gồm 02 lãnh đạo phòng (01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng), 05 chuyên viên; Trình độ đào tạo: 01 thạc sỹ; 06 đại học; Trình độ chính trị: 02 cao cấp; 03 trung cấp; 02 sơ cấp.

b) Các cơ sở giáo dục công lập thuộc Phòng GDĐT

- Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên trong biên chế của toàn thị xã là 1.359 người, gồm 95 CBQL (cấp THCS: 29, cấp tiểu học: 28, cấp mầm non: 38), 1.180 giáo viên (cấp THCS: 404, cấp tiểu học: 423, cấp mầm non: 353), 84 nhân viên (cấp THCS: 32, cấp tiểu học: 33, cấp mầm non: 19).

- Đến thời điểm thanh tra, toàn thị xã Đức Phổ có số lượng GV, nhân viên còn thiếu so với định mức vị trí việc làm là 128 người, trong đó, cấp THCS: 36 người (23 giáo viên, 13 nhân viên), cấp tiểu học: 81 người (72 giáo viên, 09 nhân viên), cấp mầm non: 11 người (11 nhân viên). Các cơ sở giáo dục đã hợp đồng được 09 GV cấp THCS, 37 GV cấp tiểu học, 17 nhân viên (cấp THCS: 08, cấp tiểu học: 04, cấp mầm non: 05) để đáp ứng cơ bản hoạt động chuyên môn của các đơn vị.

1.2. Mạng lưới trường lớp

Mạng lưới trường, lớp trên địa bàn thị xã Đức Phổ có đủ các cấp học, năm học 2022-2023 (đến thời điểm thanh tra), toàn thị xã Đức Phổ có:

- Cấp mầm non: có 4.294 cháu học tại 15 trường công lập (33 điểm trường, 165 nhóm, lớp); có 235 cháu học tại 01 trường ngoài công lập (01 điểm trường với 07 nhóm, lớp) và 03 nhóm trẻ độc lập; tổng số trẻ mầm non ra lớp¹ là 4.529 trẻ, đạt tỷ lệ: 45,72 % (chưa tính số trẻ học tại các địa phương khác).

- Cấp tiểu học: Có 14 trường tiểu học với 327 lớp, 9.217 học sinh² (Khối 1 có 1.841 học sinh/67 lớp, Khối 2 có 1.774 học sinh/65 lớp, Khối 3 có 1.724 học sinh/62 lớp, Khối 4 có 1.824 học sinh/63 lớp, Khối 5 có 2.054 học sinh/70 lớp).

- Cấp THCS: Có 12 trường THCS và 03 trường TH và THCS³ với 213 lớp, 6.940 học sinh (Khối 6 có 1.841 học sinh/54 lớp; Khối 7 có 1.406 học sinh/43 lớp; Khối 8 có 1.895/59 lớp; Khối 9 có 1.798 học sinh/57 lớp).

1.3. Đánh giá, nhận xét

a) Ưu điểm

- Đội ngũ nhà giáo và CBQL tương đối đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác phát triển giáo dục.

- Có đầy đủ các cấp học, số lượng bình quân học sinh/lớp của các cấp học đảm bảo; cấp mầm non có hai loại hình công lập và ngoài công lập.

b) Tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ GV, nhân viên còn thiếu so với định mức vị trí việc làm là 128 người (cấp THCS: 36 người, cấp tiểu học: 81 người, cấp mầm non: 11 người).

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tuy có tăng nhẹ hàng năm nhưng chưa đạt tỉ lệ giao.

- Việc điều tra, nắm số liệu trẻ trong độ tuổi đi học ngoài địa bàn thị xã đôi lúc chưa kịp thời.

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị dạy học

2.1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm của các cấp, các ngành nên cơ sở vật chất tại các trường không ngừng được đầu tư, sửa chữa, xây mới tạo điều kiện tốt nhất khi

¹ Trong đó: có 573 trẻ nhà trẻ ra lớp, tỷ lệ 15,35 % (công lập có 461 cháu, ngoài công lập có 112 cháu, chưa tính số trẻ đi học nơi khác); có 3.956 trẻ mẫu giáo ra lớp, tỷ lệ 64,1% (công lập có 3.834 cháu, ngoài công lập có 122 cháu, chưa tính số trẻ đi học nơi khác).

² Không tính số học sinh cấp THCS của 03 Trường TH và THCS.

³ Không tính số học sinh cấp tiểu học của 03 Trường Tiểu học và THCS.

thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên; số lượng máy vi tính cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy; công tác tiếp nhận, bảo quản, sử dụng thiết bị các trường thực hiện tương đối tốt.

2.2. Tồn tại, hạn chế: Tuy được sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhưng vẫn còn một số trường có cơ sở vật chất chưa đảm bảo theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học; một số thiết bị dạy học còn thiếu theo quy định của Bộ GDĐT.

3. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục trong 03 năm học (2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)

3.1. Về công tác phổ cập giáo dục và xoá mù chữ

a) Ưu điểm: Công tác chỉ đạo và thực hiện phổ cập giáo dục được địa phương và các trường duy trì và thực hiện nghiêm túc. Thị xã Đức Phổ đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt xoá mù chữ mức độ 2 (*theo Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*).

b) Tồn tại, hạn chế: Không.

3.2. Về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Ưu điểm: Có 41/45 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tỷ lệ 91,11% (*tính đến thời điểm thanh tra*), cụ thể: 15/16 trường mầm non, tỷ lệ 93,75%; 12/14 trường tiểu học, tỷ lệ 85,7%; 11/12 trường THCS, tỷ lệ 91,67%; 03/03 trường TH và THCS, tỷ lệ 100%. Hàng năm, các trường đều phát huy kết quả đạt được để nâng cao chất lượng dạy học.

b) Tồn tại, hạn chế: Còn 04 trường chưa đạt chuẩn quốc gia (*trong đó, có 01 trường mầm non ngoài công lập*).

3.3. Về công tác hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục các cấp học; công tác đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới, công tác bồi dưỡng thường xuyên

a) Công tác tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện của Phòng GDĐT

- Tham mưu UBND thị xã Đức Phổ ban hành các văn bản⁴ triển khai, thực hiện Chương trình GDPT 2018, ban hành các văn bản để triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình GDPT mới trên địa bàn thị xã Đức Phổ; các văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình, nội dung kế hoạch giáo dục cấp học THCS, tiểu học, mầm non theo đúng hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục khác có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện để dạy học theo Chương

⁴ Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 về việc thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT; Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 26/02/2020 về việc tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với giáo dục tiểu học; Kế hoạch số 469/KH-UBND ngày 27/02/2020 về triển khai Chương trình GDPT mới trên địa bàn huyện Đức Phổ.

trình GDPT mới đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 6, 7.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó linh hoạt với tình hình diễn biến của dịch Covid-19 (*dạy học trực tiếp, trực tuyến; kiểm tra định kỳ trực tiếp, sau khi được ôn tập*).

- Giao quyền chủ động cho nhà trường, GV trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học; tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh; dạy tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục như: Giáo dục kỹ năng sống; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;...

b) Đối với cấp học mầm non

** Ưu điểm*

- Phòng GDĐT chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định; tổ chức các lớp bồi dưỡng tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp thị xã theo định kỳ.

- Hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện chương trình bám sát kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, tình hình thực tế của từng nhóm/lớp, từng trường; chỉ đạo các trường thường xuyên, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học; tránh rập khuôn máy móc trong việc thực hiện chương trình; tổ chức tham quan học tập, nghiên cứu tài liệu, học hỏi đồng nghiệp để vận dụng phù hợp trong đổi mới công tác dạy và học.

- Thực hiện nghiêm túc các chuyên đề trong trường mầm non, như: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục mầm non; Xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm các bếp ăn; Phòng, chống bạo hành trong các cơ sở GDMN; triển khai tập huấn hướng dẫn một số kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ;...

- Công tác BDTX: Xây dựng kế hoạch hàng năm; tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc.

- Đến nay, có 100% trường mầm non trên địa bàn thị xã triển khai học 02 buổi/ngày; 100% trường mầm non tổ chức bán trú.

** Tồn tại, hạn chế:*

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học theo kế hoạch năm học 2021-2022 ở các trường mầm non; tỷ lệ trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần giảm.

- Việc theo dõi sức khỏe trẻ trong năm học 2021-2022 chưa thường xuyên do ảnh hưởng dịch Covid-19.

- Kiểm tra việc triển khai lồng ghép các chuyên đề vào các hoạt động giáo dục chưa được thường xuyên.

- Qua kiểm tra ngẫu nhiên thực tế về hồ sơ quản lý chuyên môn của 04 trường⁵, Đoàn thanh tra phát hiện một vài tồn tại:

+ Việc triển khai lồng ghép một số chuyên đề vào các hoạt động giáo dục chưa được thường xuyên.

+ Chưa mạnh dạn đưa một vài nội dung giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương vào nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Kế hoạch thực hiện chuyên đề, thực hiện nhiệm vụ năm học có nội dung và biện pháp chung chung, chưa chi tiết.

+ Một số ít giáo viên chưa chủ động trong việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với điều kiện và nhu cầu của trẻ, chưa mạnh dạn lựa chọn những hoạt động trải nghiệm mới lạ để tổ chức hoạt động cho trẻ; thực hiện đánh giá cuối ngày còn chung chung.

+ Hồ sơ lưu trữ chưa khoa học.

c) Đối với cấp tiểu học

* *Ưu điểm*

- Phòng GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc, đúng Chương trình GDPT cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT ban hành; chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện của trường, đối tượng học sinh; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học theo đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình GDPT mới đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021, lớp 2 từ năm học 2021-2022, lớp 3 từ năm học 2022-2023, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện đối với lớp 4 (*năm học 2023-2024*): Xây dựng, triển khai và thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa theo hướng dẫn của cấp trên; cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn thực hiện Chương trình GDPT mới; sử dụng sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 dạy học đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của chương trình; yêu cầu các trường đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT, tổ chức tuyên truyền thực hiện Chương trình GDPT mới trong và ngoài nhà trường.

- 100% các trường tiểu học đã triển khai nội dung giáo dục địa phương.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động thao giảng, dự giờ, nghiên cứu bài học nhằm trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong việc giáo dục và đánh giá học sinh.

- Chất lượng giáo dục của cấp tiểu học có sự chuyển biến tốt, số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt tỉ lệ cao.

- Công tác BDTX được triển khai và thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định.

* *Tồn tại, hạn chế*

- Hai trường: TH Phổ An và TH số 2 Phổ Thạnh chưa tổ chức dạy học 2

⁵ Trường Mầm non Phổ An, Trường Mầm non Phổ Khánh, Trường Mầm non Nguyễn Nghiêm, Trường Mầm non Phổ Ninh.

buổi/ngày đối với lớp 1, 2, 3 (*học kì 1, năm học 2022-2023*) do thiếu giáo viên. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, các trường đã khắc phục hạn chế này.

- Sách mẫu (*Chương trình GDPT 2018*) phục vụ nghiên cứu, lựa chọn chưa được cung cấp kịp thời, phần lớn giáo viên nghiên cứu sách điện tử nên việc so sánh, đối chiếu và nêu những ưu điểm, khuyết điểm trong mỗi bộ sách còn hạn chế.

- Tỷ lệ số học sinh lưu ban của năm học 2021-2022 cao hơn tỷ lệ số học sinh lưu ban của năm học 2020-2021.

- Qua kiểm tra ngẫu nhiên thực tế về hồ sơ quản lý chuyên môn của 04 trường⁶, Đoàn thanh tra phát hiện một số tồn tại:

+ Một vài giáo viên ngại chia sẻ ý kiến về tiết dạy hoặc chuyên đề trong sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (*Trường TH Phổ An*).

+ Việc sắp xếp một số buổi sinh hoạt chuyên môn chưa khoa học (*Trường TH Phổ Ninh*).

+ Một số ít hội thi trong năm học 2022-2023 chưa thực hiện đúng thời gian theo Kế hoạch của nhà trường (*Trường TH Nguyễn Nghiêm*).

+ Còn một số ít học sinh đọc chậm, viết chậm (*Trường TH Phổ Khánh*).

d) Đối với cấp THCS

* *Ưu điểm*

- Phòng GDĐT hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện chương trình nội dung, kế hoạch giáo dục cơ bản đảm bảo, chủ động giao các đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện của trường, đối tượng học sinh; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học theo đúng thời gian quy định.

- Kế hoạch kiểm tra chuyên môn, chuyên đề được xây dựng trong từng năm học và thực hiện tương đối tốt. Qua kiểm tra chuyên môn nhằm tư vấn hỗ trợ cho các trường.

- Thực hiện giảng dạy đúng phân phối chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng và chương trình giảm tải của Bộ GDĐT, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; xét lên lớp đảm bảo đúng theo quy chế; tham gia đầy đủ, có chất lượng trong sinh hoạt chuyên môn cấp thị xã; chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục có những chuyển biến rõ nét và vững chắc; có mô hình và giải pháp đặc thù nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học tích hợp, lồng ghép về an toàn giao thông, an ninh quốc phòng, dạy học theo di sản, hoạt động trải nghiệm,... đúng theo hướng dẫn chuyên môn Sở GDĐT.

- Thực hiện đầy đủ công tác bồi dưỡng thường xuyên, hàng năm, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá và cấp phát giấy chứng nhận đúng quy định.

⁶ Trường Tiểu học Phổ An, Trường Tiểu học Phổ Khánh, Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm, Trường Tiểu học Phổ Ninh.

* *Tồn tại, hạn chế*

- Kết quả xếp loại học lực yếu, kém/chưa đạt của học sinh có tỷ lệ tương đối cao (*học kỳ 1 năm học 2022-2023*).

- Có tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trên địa bàn thị xã, thực hiện được ở cấp trường (*mỗi nhóm bộ môn 2 lần/năm học*) nhưng chưa thực hiện được theo cụm trường và cấp thị xã (*có kế hoạch sẽ tổ chức trong học kỳ II, năm học 2022-2023*).

- Sách mẫu (*Chương trình GDPT 2018*) phục vụ nghiên cứu, lựa chọn chưa được cung cấp kịp thời, phần lớn giáo viên nghiên cứu sách điện tử nên việc so sánh, đối chiếu và nêu những ưu điểm, khuyết điểm trong mỗi bộ sách còn hạn chế.

- Qua kiểm tra ngẫu nhiên thực tế về hồ sơ quản lý chuyên môn của 05 trường⁷, Đoàn thanh tra phát hiện một vài tồn tại:

+ Kết quả học kỳ 1, năm học 2022-2023 về xếp loại học lực yếu, kém/chưa đạt của học sinh có tỷ lệ tương đối cao (*Trường THCS Phố Khánh có tỷ lệ 20%, Trường TH và THCS Phố Hòa có tỷ lệ 18,23%*).

+ Trong học kỳ 1, năm học 2022-2023, phân công giáo viên giảng dạy Nội dung giáo dục địa phương chưa đảm bảo theo hướng dẫn của Sở GDĐT (*Trường THCS Phố An*).

+ Biên bản họp tổ chức lựa chọn sách giáo khoa viết còn sơ sài; Một số Tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục và Kế hoạch dạy học không đúng tiêu đề theo Phụ lục của Công văn 5512 (*Trường THCS Nguyễn Nghiêm*).

+ Một vài giáo viên chưa có sự thay đổi nhiều về ngữ liệu dạy học trong kế hoạch bài dạy nên thiếu sự hấp dẫn và lôi cuốn học sinh; đôi khi còn nhầm lẫn trong việc phân biệt kỹ thuật và phương pháp dạy học trong kế hoạch bài dạy (*Trường THCS Phố Ninh*).

II. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai công khai trong lĩnh vực giáo dục; công tác kiểm tra nội bộ; công tác thông tin báo cáo; công tác lưu trữ hồ sơ

1. Ưu điểm

- Hàng năm, Phòng GDĐT chỉ đạo, tổ chức triển khai việc công khai trong lĩnh vực giáo dục đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã, thực hiện theo đúng quy định về công tác công khai trong lĩnh vực giáo dục, công tác kiểm tra nội bộ và các văn bản hiện hành.

- Thường xuyên tổ chức nhiều đợt kiểm tra đột xuất về việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác phòng chống dịch Covid-19 tại các trường.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về thông tin, báo cáo.

⁷ Trường THCS Phố An, Trường THCS Phố Khánh, Trường THCS Nguyễn Nghiêm, Trường THCS Phố Ninh, Trường TH và THCS Phố Hòa.

2. Tồn tại, hạn chế

Qua kiểm tra ngẫu nhiên thực tế về hồ sơ của Phòng GDĐT thị xã và một số trường, Đoàn thanh tra phát hiện một vài tồn tại:

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra nội bộ chậm so với Khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh Quảng Ngãi (*Trường THCS Phổ An*).
- Kế hoạch kiểm tra nội bộ chưa thể hiện rõ đối tượng và thời hạn kiểm tra (*Trường THCS Phổ Ninh, Trường THCS Nguyễn Nghiêm*).
- Công tác lưu trữ hồ sơ chưa thật khoa học.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

1. Đội ngũ nhà giáo và CBQL tương đối đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác phát triển giáo dục.

2. Được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân nên cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, phần mềm dạy học và quản lý của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn đảm bảo hơn; góp phần rất lớn cho hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tham mưu UBND thị xã Đức Phổ ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình GDPT mới trên địa bàn thị xã.

4. Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã. Công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác tập huấn về chuyên môn luôn được chú trọng.

5. Thị xã Đức Phổ đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt xóa mù chữ mức độ 2.

6. Toàn thị xã có 41/45 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 91,11%).

II. Tồn tại, hạn chế

1. Số lượng GV, nhân viên còn thiếu so với định mức vị trí việc làm là 128 người (*cấp THCS: 36 người, cấp tiểu học: 81 người, cấp mầm non: 11 người*); Việc thừa thiếu cục bộ giáo viên của một số trường nên việc dạy học còn gặp khó khăn.

2. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tuy có tăng nhẹ hàng năm nhưng chưa đạt tỷ lệ giao.

3. Tuy được sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhưng vẫn còn một số trường có cơ sở vật chất chưa đảm bảo theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Một số thiết bị dạy học còn thiếu so với quy định.

4. Sách mẫu (*Chương trình GDPT 2018*) phục vụ nghiên cứu, lựa chọn chưa được cung cấp kịp thời, phần lớn giáo viên nghiên cứu sách điện tử nên

việc so sánh, đối chiếu và nêu những ưu điểm, khuyết điểm trong mỗi bộ sách còn hạn chế.

5. Kết quả xếp loại học lực yếu, kém/chưa đạt của học sinh cấp THCS (*học kỳ 1, năm học 2022-2023*) chiếm tỷ lệ 16,24%. Còn học sinh cấp tiểu học chưa hoàn thành ở cuối năm học.

6. Chưa thường xuyên kiểm tra, tư vấn, đốc thúc việc khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động chuyên môn; kiểm tra hồ sơ quản lý các hoạt động chuyên môn của các đơn vị chưa nhiều.

7. Công tác kiểm tra nội bộ của một vài đơn vị vẫn còn hạn chế như: Kế hoạch kiểm tra nội bộ chưa thể hiện rõ đối tượng và thời hạn kiểm tra; Ban hành Kế hoạch kiểm tra nội bộ chậm so với Khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

8. Hồ sơ lưu trữ chưa thật khoa học.

D. KIẾN NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với Trưởng phòng GDĐT thị xã Đức Phổ

1. Tiếp tục tích cực tham mưu Chủ tịch UBND thị xã bố trí đủ, cơ cấu đồng bộ đội ngũ giáo viên, nhân viên và trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ theo danh mục tối thiểu của Bộ GDĐT cho các cơ sở giáo dục.

2. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động chuyên môn của các cơ sở giáo dục trên địa bàn; hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo ra lớp đạt chỉ tiêu; chú trọng phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập; kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, quản lý tài sản các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn.

3. Tăng cường hơn nữa công tác đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ ở các cơ sở giáo dục, việc quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, xây dựng chương trình công tác năm học theo Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT.

4. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục:

- Xây dựng biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học mạnh mẽ hơn; xây dựng kế hoạch về tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Quản lý chặt chẽ các hồ sơ quản lý nhà trường, hồ sơ giáo viên hơn nữa.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh về nội dung đổi mới và yêu cầu của đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông để mọi thành phần trong xã hội đồng tình ủng hộ và hỗ trợ các nguồn lực khi các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện.

- Tăng cường việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

5. Phối hợp với Thanh tra thị xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các cơ sở giáo dục.

II. Đối với Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ

1. Tiếp tục bổ sung, phân bổ và điều chỉnh số lượng GV, nhân viên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã theo quy định.

2. Tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn nhiều hơn nữa để đáp ứng nhu cầu dạy và học của các cơ sở giáo dục.

3. Chỉ đạo Thanh tra thị xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp chặt chẽ với Phòng GDĐT thị xã thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Trưởng phòng GDĐT thị xã Đức Phổ nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này và niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại đơn vị, đồng thời, báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở GDĐT theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT, tỉnh (*thay b/c*);
- UBND thị xã Đức Phổ;
- Phòng GDĐT thị xã Đức Phổ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng Sở GDĐT: GDTrH, GDMN và TH;
- Công thông tin điện tử của Sở GDĐT;
- Lưu: Hồ sơ Đoàn TTr, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái